

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 595/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

1/ Bà Lê Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 24 đường B, tổ C, khu phố D, phường Q, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Ông Nguyễn Cửu L, sinh năm 1984

Địa chỉ: 12/10 đường K, phường T, quận C, Thành phố Đà Nẵng

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Nguyễn Hoàng A và ông Nguyễn Cửu L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Nguyễn Hoàng A và ông Nguyễn Cửu L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 37/2015, quyền số 01/2015

tại Ủy ban nhân dân phường Q, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20/4/2015 không còn giá trị pháp lý).

2.2. Về con chung: Bà Lê Nguyễn Hoàng A và ông Nguyễn Cửu L có 01 người con chung, họ tên: Nguyễn Uy P, sinh ngày 19/02/2016

Bà Lê Nguyễn Hoàng A đồng ý giao cho ông Nguyễn Cửu L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Uy P, sinh ngày 19/02/2016, bà Lê Nguyễn Hoàng A không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Nguyễn Hoàng A được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/0024375 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q.7;
- Chi cục THADS Q.7;
- UBND Phường Q, Quận B, Tp. HCM;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Trương Như Thủy